

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Sở Y tế tỉnh Lai Châu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua sắm lắp đặt trang thiết bị y tế cho Trạm y tế xã Bum Tở và Pa Ủ thuộc Trung tâm Y tế huyện Mường Tè” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Y tế tỉnh Lai Châu.

- Địa chỉ: Tổ 27, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nguyễn Mạnh Cường - Chức vụ: Chuyên viên.

- Số điện thoại: 02133799998

- Email: cuongsyt86@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp các hàng hoá gửi báo giá (*Bản gốc*) trực tiếp hoặc theo dịch vụ chuyển phát tại địa chỉ như sau:

+ Người nhận: Nguyễn Mạnh Cường.

+ Đơn vị tiếp nhận: Sở Y tế tỉnh Lai Châu

+ Địa chỉ: Tổ 27, phường Đông Phong, TP. Lai Châu, tỉnh Lai Châu

- Ngoài ra trước khi gửi bản gốc báo giá đề nghị các đơn vị cung cấp báo giá gửi file Scan báo giá qua địa chỉ Email: cuongsyt86@gmail.com.

- Đề nghị các nhà cung cấp gửi báo giá theo mẫu đính kèm (*Phụ lục 02 - Mẫu báo giá*).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 17 tháng 8 năm 2023 đến trước 17h ngày 28 tháng 8 năm 2023. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 28 tháng 8 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế.

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
01	Máy đo đường huyết	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	03
02	Huyết áp kế đồng hồ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Bộ	04
03	Đèn khám bệnh	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	02
04	Bộ bóng bóp cấp cứu bằng Silicon sử dụng nhiều lần	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Bộ	03
05	Bộ bóng bóp cấp cứu bằng Silicon sử dụng nhiều lần (Trẻ em)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Bộ	03
06	Cáng khên tay bạt gấp	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	02
07	Máy xông khí dung	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	02
08	Bàn tiêm - thay băng 2 tầng	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	02
09	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Bộ	02
10	Giá truyền dịch	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	04
11	Bộ lấy dị vật người lớn	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Bộ	02
12	Bộ lấy dị vật trẻ em	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Bộ	02
13	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Bộ	02
14	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	02
15	Bàn tiêm - thay băng 3 tầng	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	02
16	Máy theo dõi Doppler tim	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô	Cái	02

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	thai	tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo		
17	Bàn khám sản khoa	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	02
18	Bàn thủ thuật	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	02
19	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	02
20	Bộ dụng cụ khám thai	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Bộ	02
21	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Bộ	02
22	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Bộ	02
23	Bàn khám bệnh (Bàn khám bệnh có đệm)	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	02
24	Tủ đầu giường bệnh	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	04
25	Hộp bảo quản mẫu, vacxin	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	02
26	Bàn khám phụ khoa	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Cái	02
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01 - Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo	Bộ	02

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại Trạm y tế xã Bum Tở và Pa Ủ thuộc Trung tâm Y tế huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV năm 2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Theo điều kiện cụ thể của hợp đồng.

5. Các thông tin khác

- Đơn vị báo giá chào đầy đủ cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị theo phụ lục 01- Bảng mô tả yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đính kèm theo).

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị!

Nơi nhận: *16/1*

- Như trên;
- Đăng tải trên cổng TTĐT Sở Y tế
- Lưu: VT, KHTC, HS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thế Phong

BẢNG MÔ TẢ YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA HÀNG HÓA
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số: /YCBG-SYT ngày tháng 8 năm 2023 của Sở
Y tế tỉnh Lai Châu)

STT	Tên thiết bị/Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
01	Máy đo đường huyết 1. Yêu cầu chung - Máy được sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO – 13485 - Thiết bị sản xuất năm 2022 trở về sau, máy mới 100%. - Điều kiện môi trường hoạt động: + Nhiệt độ : +10oC - +400C + Độ ẩm: ≤ 93% 2. Cấu hình: - Máy chính: 01 Chiếc - Pin: 02 Cái - Bút lấy máu: 01 Cái - Hộp que thử: 01 Hộp - Ngôn ngữ Tiếng Việt: 01 Gói - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 Bộ 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Loại máy Máy đo đường huyết cá nhân - Khoảng đo: 20-600 mg/dL - Thời gian đo: 5 giây - Lượng máu hút: 0,5 µL - Bộ nhớ kết quả: 300 kết quả gần nhất - Kích thước: 15*55*84mm - Khối lượng: 42g (bao gồm pin) - Pin: 2 pin CR2032 - Điều kiện hoạt động - Nhiệt độ : +10oC - +400C - Độ ẩm : ≤ 93% - Điều kiện bảo quản Nhiệt độ : -20oC - +400C - Độ ẩm : ≤ 93% Tiêu chuẩn an toàn Type BF class II 4. Các điều kiện khác: - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng: Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu. - Khi có yêu cầu kiểm tra và sửa chữa đột xuất do máy móc hư hỏng trong thời gian bảo hành, nhà thầu có mặt trong vòng: 48 giờ. - Cung cấp tài liệu gồm: hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh/Việt. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ kiện trong ít nhất 5 năm.	Cái	03
02	Huyết áp kế đồng hồ 1. Yêu cầu chung Tiêu chuẩn chất lượng : EN ISO 13485:2016; CE Hàng mới : 100%; theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất 2. Cấu hình + Bao cuốn (Vòng bít kích thước người lớn với chu vi khoảng từ 22-32 cm) với bao hơi gắn bên trong + bóng bóp và van + Ống nghe + Túi đựng mềm 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: Trọng lượng: 450g Kích cỡ: 175 x 70 x 103 mm Nhiệt độ bảo quản: -20 °C to +70 °C Độ ẩm tối đa: 85% Nhiệt độ hoạt động: Từ 0 °C đến 46 °C Phạm vi đo: Từ 0 đến 300 mmHg	Bộ	04

STT	Tên thiết bị/Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
	Độ lệch chuẩn: 2 mmHg Độ chính xác: Trong khoảng ± 3 mmHg từ 18 °C đến 33 °C; Trong khoảng ± 6 mmHg từ 34 °C đến 46 °C Nguồn xả: Một thể tích ít nhất là 200cc cho một khối áp suất 300 mmHg trong 4 đến 10 giây. Tỷ lệ xả khí: 2-3 mmHg/sec Rò rỉ khí: $< \pm 4$ mmHg/min Lỗi giảm áp suất: Trong khoảng từ 0 mmHg đến 4 mmHg 4. Các điều kiện khác: - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất		
03	Đèn khám bệnh 1. Yêu cầu chung - Sản phẩm được sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO - 13485 - Sản phẩm sản xuất năm 2022 trở về sau, mới 100%. - Điều kiện môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa ≥ 30 độ C + Độ ẩm tối đa $\geq 75\%$ 2. Cấu hình: - Bộ đèn chính : 01 Cái - Nguồn Pin : 01 Cái - Nguồn sạc : 01 Cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 Bộ 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Cường độ sáng : 30,000 lux - Tuổi thọ đèn LED lên đến 50,000 giờ - Nhiệt độ màu : 6,000 kelvin - Trọng lượng: 190g - Nguồn Pin : 3,7 V - Hoạt động liên tục 4 giờ - Dung lượng Pin : 2200 mA - Loại Pin : Lithum-ion - Nguồn sạc : + Đầu vào : 110 ~ 240V 50/60Hz + Đầu ra : DC 4,2 V / 750mA + Thời gian sạc 4 giờ 4. Các điều kiện khác: - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng: Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu. - Khi có yêu cầu kiểm tra và sửa chữa đột xuất do máy móc hư hỏng trong thời gian bảo hành, nhà thầu có mặt trong vòng: 48 giờ.	Cái	02
04	Bộ bóng bóp cấp cứu bằng Silicon sử dụng nhiều lần - Hàng mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng : EN ISO 13485:2016; CE 2. Cấu hình Bóng bóp cấp cứu: 01 cái Mặt nạ dùng cho trẻ em: 01 chiếc Túi chứa khí: 01 cái Dây nối oxy: 01 bộ Đường thông khí: 01 bộ 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Bộ bóng bóp cấp cứu bằng Silicon có thể hấp tiết trùng ở nhiệt độ cao và sử dụng nhiều lần, được làm bằng Silicon chất lượng cao và chất liệu PC / PSF hiệu suất cao. 4. Các điều kiện khác: - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Bộ	03
05	Bộ bóng bóp cấp cứu bằng Silicon sử dụng nhiều lần (Trẻ em) - Hàng mới 100% - Tiêu chuẩn chất lượng : EN ISO 13485:2016; CE 2. Cấu hình Bóng bóp cấp cứu: 01 cái	Bộ	03

STT	Tên thiết bị/Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
	Mặt nạ dùng cho trẻ em: 01 chiếc Túi chứa khí: 01 cái Dây nối oxy: 01 bộ Đường thông khí: 01 bộ 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Bộ bóng bóp cấp cứu bằng Silicon có thể hấp tiết trùng ở nhiệt độ cao và sử dụng nhiều lần, được làm bằng Silicon chất lượng cao và chất liệu PC / PSF hiệu suất cao. 4. Các điều kiện khác: - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất		
06	Cánh khênh tay bạt gấp 1. Yêu cầu chung: - Hàng mới: 100% 2. Cấu hình: - Khung cánh: 01 cái - Bạt cánh: 01 cái 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: a. Kích thước (mm): - Kích thước tổng thể: (mm): Dài 2000 x Rộng 550 x Cao 180 □ 5% - Kích thước gấp gọn: (mm): Dài 1010 x Rộng 250 x Cao 180 □ 5% b. Kết cấu chung: - Cánh có thể căng ra hoặc gấp gọn theo chiều ngang, chiều dọc nhờ cơ cấu ốp dọc và khớp gấp thuận tiện cho việc cơ động hay dỡ ngoài. - Khung chịu lực chính của cánh bằng nhôm được anod hóa nhằm đảm bảo cánh nhẹ nhưng vẫn đủ độ cứng vững. - Khung chân cánh và giằng ngang bằng inox đảm bảo cứng vững và dễ vệ sinh, không bị trầy xước khi sử dụng, Cánh có bốn tay nắm chống trơn bằng cao su. Bốn chân có đệm cao su giúp cánh tiếp xúc êm trên nền. c. Vật liệu: - Tay đòn: ống nhôm hợp kim □ 30 dày 3mm - Giằng ngang: ống inox SUS201: Ø15,9x1,2mm - Chân bằng ống inox SUS201: Ø22x1,2 mm, có đệm cao su - Tay nắm: cao su chống trượt - Mặt cánh: vải bạt màu bộ đội - ốp giằng dọc, giằng ngang: thép tấm CT3 được mạ kẽm chống gỉ dày 2,5mm 4. Các điều kiện khác: - Bảo hành 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Cái	02
07	Máy xông khí dung 1. Yêu cầu chung - Máy được sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO – 13485 - Thiết bị sản xuất năm 2022 trở về sau, máy mới 100%. - Nguồn cấp: 220V, 50/60Hz - Điều kiện môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa ≥ 30 độ C + Độ ẩm tối đa $\geq 75\%$ 2. Cấu hình thiết bị: - Máy chính: 01 Chiếc - Dây nguồn: 01 Cái - Bầu xông: 01 Cái - Ống ngâm miệng: 01 Cái - Dây dẫn khí: 01 Cái - Mặt nạ người lớn: 01 Cái - Mặt nạ trẻ em: 01 Cái - Miếng lọc khí: 01 Cái - Ống xông mũi: 01 Cái - Ngôn ngữ Tiếng Việt: 01 Bộ - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 Bộ 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Dòng khí: 5,1 L/min - Lưu lượng khí ra: 0,45ml - Tốc độ khí: 0,02 ml/min	Cái	02

STT	Tên thiết bị/Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
	- Tốc độ xông: 0,3 ml/min - Kích thước hạt (MMAD): 3,5 µm - Phân trăm hạt mịn (FPF): 57% - Áp lực nén tối đa: 2,2 bar - Độ ồn: 52 dBA - Thể tích tối thiểu: 2 ml, Thể tích tối đa: 8 ml - Chế độ hoạt động: Liên tục - Khối lượng: 2,2 kg - Kích thước đóng gói: 21 x 22 x 20.5 cm - Chu kỳ dịch vụ: 2000 giờ 4. Các điều kiện khác: - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng: Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu. - Khi có yêu cầu kiểm tra và sửa chữa đột xuất do máy móc hư hỏng trong thời gian bảo hành, nhà thầu có mặt trong vòng: 48 giờ. - Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật. - Cung cấp tài liệu gồm: hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh/Việt. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ kiện trong ít nhất 5 năm.,		
08	Bàn tiêm - thay băng 2 tầng 1. Yêu cầu chung - Xuất xứ: Việt Nam hoặc tương đương - Hàng mới 100% 2. Cấu hình - Bàn tiêm - thay băng 02 tầng: 01 cái 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Kích thước (mm): (DxRx C) 675x450x900mm $\pm 3\%$. - Kích thước khay: dài, rộng, sâu (650x425x20) mm. - Bàn có 2 tầng khay, các tầng đều có thanh lan can 4 phía cao 50$\square$5mm. - Khay bằng inox tấm được dập liền tấm trên máy thủy lực, bốn góc khay tròn, nhẵn, không có khe, kẽ, được bo tròn, dễ vệ sinh, tiệt trùng; khay được hàn liền với khung xe chắc chắn. Chân khay được xử lý ép mép vừa làm tăng cứng vững cho sản phẩm vừa khử ba vĩa cạnh sắc. - Bốn bánh xe $\square$100 mm, cang thép, trong đó 2 bánh có phanh - Sản phẩm chắc chắn, cân đối, không xiên lệch, cong vênh. - Các chi tiết được làm sạch hết ba vĩa, cạnh sắc. Mỗi hàn được mài nhẵn, mịn - Toàn bộ bề mặt inox được xử lý bề mặt đạt độ sáng bóng. - Toàn bộ làm bằng inox chất lượng cao SUS201. + Khung chính tay đẩy làm bằng inox $\square$ 25.4x1 mm + Lan can làm bằng inox ống Ø 12,7x0,8mm + Mặt bàn làm bằng inox tấm dày 0.8 mm. + Bánh xe cao su Ø 100 4. Các điều kiện khác: - Bảo hành 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Cái	02
09	Bộ dụng cụ tiểu phẫu Bộ dụng cụ tiểu phẫu 24 chi tiết 1. Yêu cầu chung - Hàng mới 100% 2. Cấu hình - Cán dao mổ số 4: 01 cái - Kẹp bông gạc Gross-Maier, thẳng hoặc tương đương, dài khoảng 25 cm: 01 cái - Kẹp mô, 2x3 răng, dài khoảng 16 cm: 01 cái - Kẹp đồ vải Backhaus hoặc tương đương, dài khoảng 15 cm: 01 cái - Kẹp cầm máu Crile hoặc tương đương, cong, ngàm răng cưa, dài khoảng 14 cm: 02 cái - Kẹp cầm máu Crile hoặc tương đương, thẳng, ngàm răng cưa, dài khoảng 14 cm: 02 cái - Kéo phẫu tích, cong, nhọn/tù, dài khoảng 20 cm: 01 cái - Kéo phẫu tích Mayo hoặc tương đương, thẳng, dài khoảng 14,5 cm: 01 cái	Bộ	02

STT	Tên thiết bị/Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
	- Kim kẹp kim Mayo-Hegar hoặc tương đương, dài khoảng 18 cm: 01 cái - Banh Farabeuf hoặc tương đương, 2 đầu, dài khoảng 12 cm, bộ gồm 02 cái: 01 cái có lưỡi khoảng 26x10 mm và 30x12 mm, 01 cái có lưỡi khoảng 30x10 mm và 34x12 mm: 01 bộ - Banh Volkman hoặc tương đương, 01 ngành, sắc, dài khoảng 21 cm: 02 cái - Khay bầu dục, kích thước khoảng 250 x 125 x 35 mm: 01 cái 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Làm bằng thép không gỉ, tiêu chuẩn CE, có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134°C - Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Môi trường hoạt động của thiết bị: nhiệt độ $\geq 30^{\circ}\text{C}$, độ ẩm $\geq 80\%$. Sai số $\pm 5\%$ 4. Các điều kiện khác: - Bảo hành 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất		
10	Giá truyền dịch 1. Yêu cầu chung - Hàng mới 100% 2. Cấu hình đồng bộ: - Chân giá cùng phụ kiện: 01 bộ - Thanh rút có móc treo: 01 cái - Bánh xe: 03 cái 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: a. Kích thước (mm): - Đường kính chân đế $\square 520 \pm 5\%$; Cao: 1200/2000 mm $\pm 5\%$ b. Kết cấu chung: a. Kích thước (mm): - Đường kính chân đế $\phi 520 \pm 5\%$; Cao: 1200/2000 mm $\pm 5\%$ b. Kết cấu chung: - Giá gồm 3 chân. Giá có 2 móc treo chai dịch truyền. - Giá có thể thay đổi chiều cao bằng thanh rút và được cố định bằng núm vặn. - Cọc cố định được lặn tọt miêng theo đường kính thanh rút. - Kết cấu chân đế chắc chắn, không rung. - Giá di chuyển nhẹ nhàng, linh hoạt bởi 3 bánh xe $\phi 50\text{mm}$. - Toàn bộ bề mặt inox được xử lý bề mặt bằng điện hóa đạt độ sáng bóng. c. Vật liệu: Toàn bộ làm bằng inox (SUS201 hoặc SUS304) + Ba bánh xe cao su đặc $\phi 50\text{mm}$, cangk thép mạ. 4. Các điều kiện khác: - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 13485:2016. - Bảo hành 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Cái	04
11	Bộ lấy dị vật người lớn - Hàng mới 100% - Sản xuất từ 2022 trở về 2. Cấu hình - Kẹp lấy dị vật tai cho người lớn kiểu Hartmann hoặc tương đương, nghiêng về một bên, ngàm răng cưa với kích thước dài khoảng 160 mm: 01 cái - Kẹp lấy dị vật mũi cho người lớn kiểu Hartmann hoặc tương đương, nghiêng về một bên, ngàm răng cưa, tổng chiều dài khoảng 180 mm: 01 cái 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Làm bằng thép không gỉ, tiêu chuẩn CE, có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134°C - Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Môi trường hoạt động của thiết bị: nhiệt độ $\geq 30^{\circ}\text{C}$, độ ẩm $\geq 80\%$. Sai số $\pm 5\%$ - Kẹp lấy dị vật tai cho người lớn kiểu Hartmann hoặc tương đương, nghiêng về một bên, ngàm răng cưa với kích thước dài khoảng 160 mm - Kẹp lấy dị vật mũi cho người lớn kiểu Hartmann hoặc tương đương, nghiêng về một bên, ngàm răng cưa, tổng chiều dài khoảng 180 mm 4. Các điều kiện khác: - Bảo hành 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Bộ	02

STT	Tên thiết bị/Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
12	Bộ lấy dị vật trẻ em - Hàng mới 100% - Sản xuất từ 2022 trở về 2. Cấu hình - Kẹp lấy dị vật tai cho trẻ em kiểu Hartmann hoặc tương đương, nghiêng về một bên, ngàm răng cưa với kích thước đầu khoảng 1,5 x 8 mm, dài khoảng 80 mm: 01 cái - Kẹp lấy dị vật mũi cho trẻ em kiểu Hartmann hoặc tương đương, nghiêng về một bên, ngàm răng cưa, tổng chiều dài khoảng 140 mm: 01 cái 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Làm bằng thép không gỉ, tiêu chuẩn CE, có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134°C - Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. Môi trường hoạt động của thiết bị: nhiệt độ $\geq 30^{\circ}\text{C}$, độ ẩm $\geq 80\%$. Sai số $\pm 5\%$ - Kẹp lấy dị vật tai cho trẻ em kiểu Hartmann hoặc tương đương, nghiêng về một bên, ngàm răng cưa với kích thước đầu khoảng 1,5 x 8 mm, dài khoảng 80 mm - Kẹp lấy dị vật mũi cho trẻ em kiểu Hartmann hoặc tương đương, nghiêng về một bên, ngàm răng cưa, tổng chiều dài khoảng 140 mm 4. Các điều kiện khác: - Bảo hành 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Bộ	02
13	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa 1. Yêu cầu chung - Hàng mới 100% - Sản xuất từ 2022 trở về 2. Cấu hình - Kim nhổ răng cửa hàm trên, chiều dài khoảng 150 mm: 01 cái - Kim nhổ răng cửa hàm dưới, chiều dài khoảng 150 mm: 01 cái - Kim nhổ răng nanh hàm trên, chiều dài khoảng 150 mm: 01 cái - Kim nhổ răng nanh hàm dưới, chiều dài khoảng 150 mm: 01 cái - Kim nhổ răng hàm hàm trên, chiều dài khoảng 150 mm: 01 cái - Kim nhổ răng hàm hàm dưới, chiều dài khoảng 150 mm: 01 cái - Hộp đựng dụng cụ (D x R x C) 200x100x50mm: 01 cái 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Làm bằng thép không gỉ, tiêu chuẩn CE, có thể hấp sấy ở nhiệt độ sản xuất thiết bị: - Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. - Môi trường hoạt động của thiết bị: nhiệt độ $\geq 30^{\circ}\text{C}$, độ ẩm $\geq 80\%$. - Sai số $\pm 5\%$ 4. Các điều kiện khác: - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Bộ	02
14	Tủ đựng thuốc và dụng cụ 1. Yêu cầu chung - Hàng mới 100% - Sản xuất từ 2022 trở về 2. Cấu hình đồng bộ: - Tủ chính: 01 cái - Sàn nghiêng: 01 cái - Sàn phẳng: 01 cái - Mỏ cài đỡ sàn phẳng: 04 cái 3. Đặc tính kỹ thuật: a. Kích thước (mm): (R x S x C) 800x400x1600 $\square 5\%$ b. Kết cấu chung: - Tủ chia làm hai khoang, có khóa riêng từng khoang: + Khoang trên cao 850mm, gồm một sàn nghiêng chia 12 ô inox (có thể tháo rời hoặc lắp vào tủ bằng các tấm cài) và hai tủ độc có khóa, trong mỗi tủ độc có 1 sàn nghiêng nhỏ. Có 2 cánh cửa bằng kính trắng dày 5mm, có khóa chìm, phía ngoài cánh kính được viền nẹp vát bằng inox. Hai hộc inox. + Khoang dưới cao 625mm, có 1 sàn inox (có thể tháo rời hoặc lắp vào tủ bằng	Cái	02

STT	Tên thiết bị/Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
	các tấm cài), 2 cánh cửa inox, có khóa, được bao toàn bộ bằng inox tấm. - Hộc, nóc, hộc, sàn bọc inox tấm. - Các cánh đóng mở bằng cơ cấu bản lề chìm làm tăng thẩm mỹ cho sản phẩm và thuận tiện cho việc vệ sinh lau chùi sản phẩm. - 4 chân tủ có đệm cao su . - Toàn bộ bề mặt Inox được xử lý đạt độ bóng BA. c. Vật liệu: - Toàn bộ bằng Inox SUS201 hoặc SUS304 - Khóa Việt tiếp - Kính trắng dày 5 mm - Chân cao su đúc. 4. Yêu cầu khác: - Bảo hành 12 tháng		
15	Bàn tiêm - thay băng 3 tầng 1. Yêu cầu chung: - Hàng mới 100% , Sản xuất từ 2022 trở về - ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 13485:2016 2. Cấu hình đồng bộ: - Bàn chính: 01 cái - Bánh xe: 01 bộ 3. Đặc tính kỹ thuật: a. Kích thước (mm): (DxRxCh) 675x450x950mm ±3% b. Kết cấu chung: - Kích thước khay: dài, rộng, sâu (650x425x20) mm. - Bàn có 3 tầng khay, các tầng đều có thanh lan can 4 phía cao 50±5mm. - Khay bằng inox tấm được dập liền tấm trên máy thủy lực, bốn góc khay tròn, nhẵn, không có khe, kẽ, được bo tròn, dễ vệ sinh, tiệt trùng; khay được hàn liền với khung xe chắc chắn. Chân khay được xử lý ép mép vừa làm tăng cứng vững cho sản phẩm vừa khử ba vĩa cạnh sắc. - Bốn bánh xe Ø100 mm, cang thép, trong đó 2 bánh có phanh - Sản phẩm chắc chắn, cân đối, không xiên lệch, cong vênh. - Các chi tiết được làm sạch hết ba vĩa, cạnh sắc. Mối hàn được mài nhẵn, mịn - Toàn bộ bề mặt inox được xử lý bề mặt đạt độ sáng bóng. c. Vật liệu: -Toàn bộ làm bằng inox (SUS201 hoặc SUS304) + Bánh xe cao su Ø 100 4.Điều kiện khác: - Bảo hành 12 tháng	Cái	02
16	Máy theo dõi Doppler tim thai 1. Yêu cầu chung: - Hàng mới 100% , Sản xuất từ 2022 trở về 2. Cấu hình: - Máy chính: 01 chiếc, Pin AA: 01 cặp - Gel siêu âm: 01 chai, Hộp đựng: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng Anh/Việt: 01 bộ 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Điều khiển âm lượng tự động - Bộ đếm FHR tự động và thủ công - Loại bỏ tiếng ồn khi tiếp xúc - Đèn chỉ báo hoạt động của PIN - Đèn chỉ báo nhịp tim thai - Tự động tắt: 10 phút sử dụng/ 03 phút khi không có tín hiệu - Chống nhiễu từ điện thoại di động - Chế độ hoạt động: Doppler liên tục - Nguồn điện: 2 x pin AA - Thời gian hoạt động: 32 giờ - Công suất đầu ra âm thanh: 1W - Điều chỉnh âm lượng: 10 mức độ - Điều khiển: Âm lượng và Bật/ Tắt - Đầu dò: Đầu dò chống nước IPX7 - được thiết kế để hỗ trợ sinh dưới nước và các mục đích chung (từ tuần thứ 10)	Cái	02

STT	Tên thiết bị/Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
	- Tần số siêu âm : 2Mhz - Phương pháp hiển thị: 3 số (số kỹ thuật số cấu thành từ 7 đoạn) - Phạm vi đo FHR: 50-210 bpm - Kích thước: 65x32x145mm - Trọng lượng: 250g (bao gồm pin) - Kích thước: 65x32x145mm - Trọng lượng: 250g (bao gồm pin) 4. Các điều kiện khác: - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng: Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu. - Khi có yêu cầu kiểm tra và sửa chữa đột xuất do máy móc hư hỏng trong thời gian bảo hành, nhà thầu có mặt trong vòng: 48 giờ. - Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật.		
17	Bàn khám sản khoa 1. Yêu cầu chung - Hàng mới 100% 2. Cấu hình - Khung chân bàn: 01 bộ - Khung tấm đỡ lưng: 01 cái - Khung tấm đỡ hông : 01 cái - Khung tấm bàn động: 01 cái - Máng đỡ đùi : 01 bộ - khay hứng dịch: 01 cái - Thanh giằng + bu lông : 03 bộ - Đệm mút : 01 bộ (02 cái) 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Khung bàn được làm bằng inox ống - Phần đầu- lưng được làm bằng inox tấm có chốt xoay cho phép điều chỉnh góc nghiêng từ $00 \div 600$, bằng cơ cấu thanh răng. - Bàn động có thể nâng lên hạ xuống ; di chuyển ra vào trên các bánh xe trong khoảng 650mm. - Giá đỡ đùi được làm bằng nhôm đúc có thể điều chỉnh xoay theo các hướng, thay đổi chiều cao và có thể tháo rời. - Hai bên khung có tay nắm có thể điều chỉnh bằng cơ cấu U trượt để phù hợp cho mọi đối tượng cũng như góc độ tựa lưng khi thao tác. - Đệm mút bọc vải giả da dày 50mm gồm 3 phần (phần tựa lưng, phần tựa hông và tựa chân) - Khung chính và các giằng chân liên kết chắc chắn với nhau bằng bu lông. - Khay hứng dịch có thể tháo rời dễ dàng bằng 1 thao tác. a. Kích thước khung (mm): D1950xR720xC930(Cao đến mặt bàn 750mm) □ 3% b. Kết cấu chung: - Bàn gồm 3 phần - Chân bàn có đệm cao su - Toàn bộ bề mặt inox được xử lý bề mặt đạt độ bóng BA. c. Vật liệu: - Toàn bộ làm bằng thép không gỉ, không nhiễm từ SUS201. + Khung chính và các giằng chân làm bằng inox □ 25.4x1.2mm + Các tấm bọc làm bằng inox tấm dày 0.8-1mm. + Cọc đỡ đùi được làm bằng inox □ 15.9x1.2mm và các tấm inox dày 2 mm + Bánh xe bàn động ϕ 120 bằng inox có phanh + Đệm mút bọc vải giả da, dày 50mm + Bốn chân có đệm bằng cao su. 4. Các điều kiện khác: - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng: Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu. - Khi có yêu cầu kiểm tra và sửa chữa đột xuất do máy móc hư hỏng trong thời gian bảo hành, nhà thầu có mặt trong vòng: 48 giờ. - Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên	Cái	02

STT	Tên thiết bị/Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
	kỹ thuật .		
18	Bàn thủ thuật 1. Yêu cầu chung - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001-2015, ISO 14001-2015, ISO 13485:2016. - Hàng mới 100% 2. Cấu hình đồng bộ: - Chân bàn: 01 bộ - Giằng chân bàn: 01 bộ - Tấm đỡ thân: 01 cái - Tấm đỡ đầu: 01 cái - Tấm đỡ chân: 01 cái - Cụm đỡ đùi: 01 bộ - Đệm mút: 01 cái 3. Đặc tính kỹ thuật: a. Kích thước (mm): 1820x590x650mm ±3% b. Kết cấu chung: - Bàn gồm 3 phần được liên kết với nhau bởi cơ cấu bản lề: Phần đầu -lưng, phần đỡ hông và phần đỡ chân. Mỗi phần bằng inox tấm được gấp liền trên máy thủy lực và được chèn tăng cứng xung quanh bằng inox hộp. + Phần đỡ đầu- lưng cho phép điều chỉnh góc nghiêng từ -15° ÷ 50° bằng cơ cấu thanh vô cấp- bản lề có tay gạt. + Phần đỡ chân cho phép điều chỉnh góc nghiêng từ 15° ÷ -50° bằng cơ cấu thanh vô cấp- bản lề có tay gạt. + Hai máng đỡ đùi có thể điều chỉnh chiều cao cho phù hợp bằng bu lông. + Khung chính và các giằng chân liên kết chắc chắn với nhau bằng bu lông. + Toàn bộ bề mặt inox được xử lý bề mặt đạt độ sáng bóng. c. Vật liệu: -Toàn bộ làm bằng inox (SUS201 hoặc SUS304) + Đệm mút bọc vải giả da 3 khúc tương ứng với mặt bàn, dày 50mm + Bốn chân có đệm bằng cao su. 4. Yêu cầu khác: - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng: Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu. - Khi có yêu cầu kiểm tra và sửa chữa đột xuất do máy móc hư hỏng trong thời gian bảo hành, nhà thầu có mặt trong vòng: 48 giờ. - Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật .	Cái	02
19	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh 1. Yêu cầu chung - Hàng mới 100% 2. Cấu hình: - Bàn chính: 01 cái - Đèn sưởi 6 bóng: 01 bộ - Đệm mút: 01 cái - Bánh xe: 01 bộ 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: a. Kích thước (mm): 1000x600x900mm ±5% b. Kết cấu chung: -Bàn có kết cấu hàn liền chắc chắn - Mặt bàn: Bằng Inox tấm dập uốn. Xung quanh mặt bàn có lan can 4 phía bằng Inox ống Φ12.7 cao 50mm, có đệm mút dày 30mm. - Một phía đầu hồi bàn có tay đẩy. - Bên trên có máng đèn sưởi với 6 bóng sưởi công suất 45W/bóng. Cụm máng đèn có thể điều chỉnh nhiệt độ bằng cách điều chỉnh độ cao thấp của cụm máng đèn bằng tay vặn. - Bên dưới có sàn để đồ bằng nan Inox hộp. - Bàn có 4 bánh xe chuyển hướng Ø100 mm, trong đó có 2 bánh có phanh. - Toàn bộ bề mặt inox được xử lý bề mặt đạt độ bóng BA. c. Vật liệu: -Toàn bộ làm bằng thép không gỉ, không nhiễm từ SUS201.	Cái	02

STT	Tên thiết bị/Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
	+ Khung chính và cọc chóa đèn làm bằng inox □ 25.4x1 mm + Mặt bàn làm bằng inox tấm dày 0.8-1mm. + Sàn để đồ làm bằng inox hộp 10x40x0,5 + Đệm mút bọc vải giả da dày 30mm + Bánh xe cao su φ 100 4. Các điều kiện khác: - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng: Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu. - Khi có yêu cầu kiểm tra và sửa chữa đột xuất do máy móc hư hỏng trong thời gian bảo hành, nhà thầu có mặt trong vòng: 48 giờ. - Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật.		
20	Bộ dụng cụ khám thai 1. Yêu cầu chung - Hàng mới 100% 2. Cấu hình: - Thước đo khung chậu Martin 34 cm: 01 Cái - Ống nghe tim thai, bằng nhựa hoặc tương đương, hàng Việt Nam - Thước dây đo vòng bụng, dài 150 cm, chất liệu nhựa hoặc tương đương, hàng Việt Nam - Bánh mỏ vịt Grave 95x35 mm: 01 Cái - Bảng tính tuổi thai (Mua tại Việt nam): 01 Cái - Hộp đựng dụng cụ có nắp đậy, kích thước (D x R x C) 320 x160 x70 cm. 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Dụng cụ làm bằng thép không gỉ, tiêu chuẩn CE, có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134°C - Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. - Môi trường hoạt động của thiết bị: nhiệt độ ≥ 30oC, độ ẩm ≥ 80%. - Sai số ± 5 % 4. Yêu cầu khác - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng: Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu. - Khi có yêu cầu kiểm tra và sửa chữa đột xuất do máy móc hư hỏng trong thời gian bảo hành, nhà thầu có mặt trong vòng: 48 giờ. - Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật.	Bộ	02
21	Bộ dụng cụ cắt khâu tăng sinh môn 1. Yêu cầu chung - Hàng mới 100% 2. Cấu hình: - Kéo phẫu thuật hai đầu nhọn, dài khoảng 18cm: 01 cái - Kéo cắt tăng sinh môn Busch, thẳng, dài khoảng 18cm: 01 cái - Kẹp Korcher hoặc tương đương, thẳng, ngàm răng cưa dài khoảng 16 cm: 01 cái - Kẹp bông phẫu thuật Maier có răng, thẳng 25cm: 01 Cái - Kim kẹp kim Mayo-Hegar hoặc tương đương, dài khoảng 18 cm: 01 cái - Kim khâu cong: 01 cái - Hộp đựng dụng cụ có nắp đậy: 01 cái 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Dụng cụ làm bằng thép không gỉ, tiêu chuẩn CE, có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134°C - Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. - Môi trường hoạt động của thiết bị: nhiệt độ ≥ 30oC, độ ẩm ≥ 80%. - Sai số ± 5 % 4. Các điều kiện khác: - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng: Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu.	Bộ	02

STT	Tên thiết bị/Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
	- Khi có yêu cầu kiểm tra và sửa chữa đột xuất do máy móc hư hỏng trong thời gian bảo hành, nhà thầu có mặt trong vòng: 48 giờ. - Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật.		
22	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai 1. Yêu cầu chung: - Hàng mới 100% 2. Cấu hình: - Kẹp bông phẫu thuật Maier có răng, thẳng 25cm: 01 Cái - Kẹp cổ tử cung Pozzi 25cm: 01 Cái - Van âm đạo Kristeller 70*27mm, số 1: 01 Cái - Thước đo cổ tử cung Sims 32cm: 01 Cái - Hộp đựng dụng cụ có nắp đậy, kích thước (D x R x C) 320 x160 x70 cm: 01 cái 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Làm bằng thép không gỉ, tiêu chuẩn CE, có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134°C - Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. - Môi trường hoạt động của thiết bị: nhiệt độ $\geq 30^{\circ}\text{C}$, độ ẩm $\geq 80\%$. - Sai số $\pm 5\%$ 4. Các điều kiện khác: - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Bộ	02
23	Bàn khám bệnh Bàn khám bệnh có đệm 1. Yêu cầu chung - Hàng mới 100% 2. Cấu hình: - Thân bàn và phụ kiện: 01 cái - Tấm nâng đầu: 01 cái - Chân bàn: 02 cái - Thanh giằng: 01 cái - Đệm mút hai khúc: 01 cái 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: a. Kích thước (mm): 1900x600x750mm $\pm 3\%$ (không kể đệm) b. Kết cấu chung: - Bàn có kết cấu tháo lắp; liên kết với nhau bằng bu lông + Mặt bàn; tấm nâng đầu bằng inox tấm được gập liền trên máy thủy lực và được chèn tăng cứng xung quanh bằng inox hộp; có đồ tăng cứng phía dưới. + Mặt bàn liên kết với tấm nâng đầu bằng cơ cấu bản lề. + Tấm nâng đầu có thể nâng hạ từ -400 ÷ +400 bằng cơ cấu thanh răng, thanh răng hình chữ L để tăng độ cứng vững. + Bốn chân có đệm cao su. + Toàn bộ bề mặt inox được xử lý bề mặt đạt độ sáng bóng. c. Vật liệu: - Toàn bộ bằng inox (SUS201) + Đệm mút bọc vải giả dày 50mm + Chân cao su đúc. 4. Các điều kiện khác: - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng: Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu. - Khi có yêu cầu kiểm tra và sửa chữa đột xuất do máy móc hư hỏng trong thời gian bảo hành, nhà thầu có mặt trong vòng: 48 giờ. - Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật.	Cái	02
24	Tủ đầu giường bệnh 1. Yêu cầu chung: - Hàng mới 100% 2. Cấu hình đồng bộ + Tủ chính: 01 cái. + Ngăn kéo: 01 cái	Cái	04

STT	Tên thiết bị/Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
	3. Đặc tính kỹ thuật: a. Kích thước (mm): (RxSxC): 400x350x900 □3% b. Kết cấu chung: - Tủ bao gồm 2 khoang: + Khoang trên là ngăn kéo, trượt trên các ray bi trượt bi. + Khoang dưới có cánh đóng mở, có khoá từ. - Nóc tủ có lan can dạng khung 3 phía, cao khoảng 50mm. - Lan can nóc tủ ống □12.7 uốn không nhãn, không bẹp. - Ngăn kéo, cánh tủ đóng mở nhẹ nhàng. - Cánh có khoá từ, đóng mở bằng cơ cấu bản lề chìm làm tăng độ thẩm mỹ cho sản phẩm và thuận tiện cho việc vệ sinh lau chùi sản phẩm. - 4 chân có đệm cao su êm, nhẹ. - Toàn bộ bề mặt inox được xử lý đạt độ sáng bóng c. Vật liệu: - Toàn bộ làm bằng inox (SUS201 hoặc SUS304) + Chân đệm cao su đúc 4. Yêu cầu khác: - Bảo hành 12 tháng		
25	Hộp bảo quản mẫu, vacxin 1. Yêu cầu chung: - Hàng mới 100% 2. Cấu hình: - Thùng nhựa: 01 cái - Gel lạnh: 01 cái - Cảm biến + màn hình hiển thị nhiệt độ : 01 bộ 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Thể tích bên trong: 12L - Vật liệu cách nhiệt: PU - Trọng lượng: 8kg - Kích thước bên ngoài (mm): 400*250*300 - Kích thước đóng gói (mm): 560*405*395 - Trong điều kiện: Nhiệt độ môi trường dưới 43°C. Có thể giữ lạnh ở 2-8°C trong khoảng 24 giờ 4. Các điều kiện khác: - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Cái	02
26	Bàn khám phụ khoa 1. Yêu cầu chung: - Hàng mới 100% 2. Cấu hình: - Khung chân bàn: 01 bộ - Khung tấm đỡ lưng: 01 cái - Khung tấm đỡ mông : 01 cái - Máng đỡ đùi : 01 bộ - Khay hứng dịch: 01 cái - Thanh giằng + bu lông: 03 bộ - Bạc lên xuống: 01 tấm - Đệm mút : 01 cái 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: a. Kích thước (mm): 1400x650x800mm ±3% b. Kết cấu chung: - Bàn khám phụ khoa bao gồm tối thiểu khung bàn với phần tựa lưng, tựa mông, bạc lên xuống, đỡ chân và khay đựng chất lỏng. Khay đựng chất lỏng có thể tháo rời. - Khung bàn được làm bằng inox ống - Phần đầu- lưng và phần chân được làm bằng inox tấm có chốt xoay cho phép điều chỉnh góc nghiêng (nghiêng cả bàn hoặc nghiêng tấm tựa lưng) bằng cơ cấu thanh vô cấp +Góc nghiêng khung bàn: -100 ÷ 100. +Góc nghiêng tấm tựa lưng: 00 ÷ 550. - Bạc lên xuống liền bàn bằng inox tấm trên mặt có dập gân chống trượt.	Cái	02

STT	Tên thiết bị/Cấu hình, tính năng kỹ thuật của thiết bị	ĐVT	Số lượng
	- Giá đỡ đùi được làm bằng nhôm đúc sơn tĩnh điện có thể điều chỉnh xoay theo các hướng, thay đổi chiều cao và có thể tháo rời. - Đệm mút bọc vải giả da dày 50mm gồm hai phần tựa lưng và tựa hông - Bốn chân bàn có đệm cao su - Khung chính và các giằng chân liên kết chắc chắn với nhau bằng bu lông. - Toàn bộ bề mặt inox được xử lý bề mặt đạt độ sáng bóng. c. Vật liệu: - Toàn bộ làm bằng inox SUS201. + Khung chính và các giằng chân làm bằng inox □ 25.4x1.2mm + Các tấm bọc làm bằng inox tấm dày 0.9-1mm. + Cơ cấu vô cấp được làm bằng inox □ 15.9x1.2mm và các tấm inox dày 2mm + Đệm mút bọc vải giả da 2 khúc, dày 50mm + Chân cao su đúc. 4. Các điều kiện khác: - Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng: Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu. - Khi có yêu cầu kiểm tra và sửa chữa đột xuất do máy móc hư hỏng trong thời gian bảo hành, nhà thầu có mặt trong vòng: 48 giờ. - Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho người sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật.		
27	Bộ dụng cụ khám phụ khoa 1. Yêu cầu chung: - Hàng mới 100% 2. Cấu hình - Banh mỏ vịt Grave hoặc tương đương, lưỡii khoảng 75x20 cm : 01 chiếc - Banh mỏ vịt Grave hoặc tương đương, lưỡii khoảng 95x 35 cm : 01 chiếc - Banh mỏ vịt Grave hoặc tương đương, lưỡii khoảng 115 x 35 cm : 01 chiếc - Van âm đạo Kristeller 70*27mm, số 1: 01 Cái - Kẹp bông phẫu thuật Foerster không răng, thẳng 25cm: 01 Cái - Thước đo cổ tử cung Sims cứng 32cm: 01 Cái - Hộp đựng dụng cụ có nắp đậy , kích thước (D x R x C) 320 x160 x70 cm. 3. Đặc tính thông số kỹ thuật: - Làm bằng thép không gỉ, tiêu chuẩn CE, có thể hấp sấy ở nhiệt độ 134°C - Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất thiết bị: ISO 13485, ISO 9001. - Môi trường hoạt động của thiết bị: nhiệt độ ≥ 30oC, độ ẩm ≥ 80%. - Sai số ± 5 % 4. Các điều kiện khác: - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Bộ	02

PHỤ LỤC 02 – MẪU BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

ST T	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng /khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước. Đơn vị báo giá ghi chú rõ cho từng thiết bị hay toàn bộ thiết bị

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế. Đơn vị báo giá ghi chú rõ cho từng thiết bị hay toàn bộ thiết bị

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.